TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HS - ST
Ngày 24-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Trọng Mãnh

Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Hoàng Vẹn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2019/TLST - HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXXST - HS ngày 27/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Quốc V, sinh năm: 1990 tại huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Công H và bà Nguyễn Thị H1; Có vợ là Lê Thị Y (đồng phạm trong vụ án) và 02 người con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 03/10/2018 cho đến nay (có mặt).

2. Lê Thị Y, sinh năm: 1992 tại thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Đào Thị S; Có chồng là Lê Quốc V và 02 người con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015); Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị tạm giam ngày 03/10/2018, đến ngày 31/10/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Chị **Trần Thị N**, sinh năm: 1987 và anh **Đặng Quang Đ**, sinh năm: 1981 (đều vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà **Đào Thị S**, sinh năm 1955 (có mặt)

Nơi cư trú: đường Q, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng:

- NLC1, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường T, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang.

- NLC2, sinh năm (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường H, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- NLC3, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/10/2018, tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đang diễn ra lễ hội truyền thống Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực; Lê Quốc V và Lê Thị Y (vợ chồng) không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài nên V đã chủ động rủ Y đi đến nơi đang diễn ra lễ hội, mục đích nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác khi có cơ hội.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68S1 - 385.03 chở Y (xe do Y mượn của bà Đào Thị S là mẹ ruột của Y), khi đến khu vực đường B, khu phố 5, phường V, thành phố Rạch Giá, thì Y nhìn thấy chị Trần Thị N dẫn con là Đặng Trần Quang T1, sinh ngày 06/4/2014 đi vào gian hàng số 85 bán quần áo trẻ em (gian hàng tự phát trong những ngày diễn ra lễ hội), trên cổ cháu T1 có đeo 01 sợi dây chuyền bằng vàng; nên V dừng xe lại, Y xuống xe đi theo chị N và cháu T1 quan sát, theo dõi khi có cơ hội sẽ chiếm đoạt sợi dây chuyền. Trong lúc chị N không chú ý đến cháu T1 thì Y liền đi đến dùng tay giật lấy sợi dây chuyền trên cổ cháu T1 và nhanh chóng chạy đến nơi V đang đợi. Ngay lúc này, cháu T1 nói bị giật dây chuyền nên chị N chạy đuổi theo Y, khi Y định lên xe để V chở đi tẩu thoát thì bị chị N bắt giữ, trong lúc giằng co, Y đã ném sợi dây chuyền qua bên đường, thấy Y bị bắt giữ, V liền xuống xe can ngăn tạo điều kiện để Y chạy thoát, còn V bị bắt giữ cùng tang vật.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Y đến Công an phường V đầu thú.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

01 sợi dây chuyền và 01 mặt dây chuyền hình ông phật (đều bằng vàng 18K); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Bizil, biển kiểm soát 68S1 - 385.03, số máy HLME8A099016, số khung 52FMHC099016; 01 áo thun tay ngắn, màu đen vàng; 01 quần thun dài, màu đen vàng; 01 áo khoác jean, màu xanh, dài tay; 01 khẩu trang nữ, màu trắng; 01 thẻ nhớ (Sao chép từ camera của Công an phường V ghi lại hình ảnh vụ cướp giật).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 229/KL - TCKH, ngày 01/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng vàng 18K, trọng lượng 1,29 chỉ, có giá trị 3.199.200 đồng; 01 mặt dây chuyền hình ông phật bằng vàng 18K, trọng lượng 0,54 chỉ, có giá trị 1.339.200 đồng. Tổng giá trị tài sản là 4.538.400 đồng.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về kết luận định giá tài sản trên.

Ngày 05/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; Khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với V và Y để điều tra.

Ngày 31/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Y.

Ngày 26 tháng 10 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả: 01 sợi dây chuyền, trọng lượng 1,29 chỉ và 01 mặt dây chuyền hình ông phật, trọng lượng 0,54 chỉ (đều bằng vàng 18K) cho chủ sở hữu là chị Trần Thị N.

Ngày 03/12/ 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả: Một xe mô tô nhãn hiệu Bizil, biển kiểm soát 68S1-385.03, số máy HLME8A099016, số khung 52FMHC099016 cho chủ sở hữu là bà Đào Thị S.

Bản cáo trạng số: 19/CT - VKSNDTPRG ngày 10/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Quốc V và bị cáo Lê Thị Y về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Quốc V và bị cáo Lê Thị Y về tội "Cướp giật tài sản" và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Lê Quốc V từ 18 đến 24 tháng tù;

Xử phạt Lê Thị Y từ 12 đến 18 tháng tù.

Phần bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị không xem xét.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả tài sản cho chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun tay ngắn, màu đen vàng; 01 quần thun dài, màu đen vàng; 01 áo khoác jean, màu xanh, dài tay; 01 khẩu trang nữ, màu trắng (đều đã qua sử dụng);

Tuy bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã có lời khai xác định: Bị hại đã nhận lại tài sản do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá giao trả, không bị thiệt hại. Do đó, bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bà Đào Thị S xác định có cho bị cáo Y mượn xe mô tô biển kiểm soát 68S1 - 385.03 nhưng không biết các bị cáo dùng xe của bà làm phương tiện để chiếm đoạt tài sản của người khác. Bà đã nhận lại xe không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo V và bị cáo Y: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, xin được giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Y xin xem xét được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Lê Quốc V, Lê Thị Y khai nhận: Hành vi cướp giật tài sản của các bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Ngày 03/10/2018, bị cáo Y mượn xe mô tô biển kiểm soát 68S1-385.03 của bà S (mẹ ruột của bị cáo Y), hỏi mượn để đi mua đồ nhưng mục đích làm phương tiện đi đến nơi đang diễn ra Lễ hội anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản của người khác.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo V điều khiển xe mô tô chở bị cáo Y, khi đến khu vực đường B, khu phố 5, phường V, thành phố R thì bị cáo Y phát hiện cháu Đặng Trần Quang T1 đang đi cùng mẹ là chị Trần Thị N vào cửa hàng số 85 bán quần án trẻ em, bị cáo Y xuống xe đi theo quan sát và lợi dụng sự sơ hở của chị N trong việc quản lý tài sản nên đã thực hiện hành vi cướp giật sợi dây chuyền + mặt dây chuyền trên cổ cháu T1 thì bị phát hiện nên bị cáo bỏ chạy, bị cáo V ngăn cản tạo điều kiện để bị cáo Y chạy thoát, còn bị cáo V bị bắt giữ cùng tang vật.

Lời khai nhận của các bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".

Đối chiếu hành vi trên của các bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Quốc V và bị cáo Lê Thị Y phạm tội "Cướp giật tài sản". Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang truy tố các bị cáo với tội danh và Điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của hai bị cáo nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Các bị cáo cũng nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị; Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo V và bị cáo Y một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Kết quả điều tra cũng như qua xét hỏi tại phiên tòa cho thấy vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo V là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Y cùng thực hiện tội phạm, V trực tiếp lái xe, khi bị cáo Y bị bắt giữ thì tìm cách cho Y thoát thân, nên bị cáo V đóng vai trò vừa chủ mưu vừa giúp sức tích cực.

Bị cáo Y không phản đối khi bị cáo V rủ rê mà đồng ý cùng thực hiện tội phạm, Y là người thực hiện hành vi cướp giật, đóng vai trò đồng phạm thực hiện tích cực.

Trong vụ án này các bị cáo có đề ra âm mưu từ trước về việc thực hiện tội phạm nhưng chỉ là sự thỏa thuận không đáng kể; không có sự bàn bạc, lên kế hoạch, phân công vai trò, chuẩn bị công cụ, bố trí lực lượng phạm tội mà chỉ thực hiện theo sự bộc phát. Vì vậy, đây là vụ án có đồng phạm mang tính chất giản đơn, không có tổ chức. Song xét thấy bị cáo V là người khởi xướng việc chiếm đoạt tài sản và giúp sức tích cực do đó bị cáo V là người giữ vai trò chính trong vụ án nên cần xử phạt nghiêm hơn so với bị cáo Y.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, nhận thức pháp luật hạn chế. Hành vi phạm tội của các bị cáo chưa gây thiệt hại; quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình

sự. Ngoài ra, bị cáo Y chủ động đầu thú nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Y có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần chấp hành hình phạt tù, áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, cho bị cáo Y hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe để rèn luyện bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Lê Quốc V là người giữ vai trò chính trong vụ án nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù giam, cách ly b1ị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đồng thời cũng nhằm tuyên truyền, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng". Xét thấy, các bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được nhận tài sản, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng biện pháp giao trả 01 sợi dây chuyền, trọng lượng 1,29 chỉ và 01 mặt dây chuyền hình ông phật, trọng lượng 0,54 chỉ (đều bằng vàng 18K) cho chủ sở hữu là chị Trần Thị N và anh Đặng Quang Đ, do chị N nhận; Giao trả một xe mô tô nhãn hiệu Bizil, biển kiểm soát 68S1-385.03, số máy HLME8A099016, số khung 52FMHC099016 cho chủ sở hữu là bà Đào Thị S. Xét thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xử lý.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo thun tay ngắn, màu đen vàng; 01 quần thun dài, màu đen vàng; 01 áo khoác jean, màu xanh, dài tay; 01 khẩu trang nữ, màu trắng (đều đã qua sử dụng);

Lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ sao chép từ camera của Công an phường V ghi lại hình ảnh vụ cướp giật tài sản.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Quốc V và Lê Thị Y phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171, điểm h điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Các Điều 2, 4,5,6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quốc V, bị cáo Lê Thị Y phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Quốc V 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ: Ngày 03/10/2018.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Y 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án là ngày 24/4/2019.

Giao bị cáo Lê Thị Y cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp, người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 áo thun tay ngắn, màu đen vàng; 01 quần thun dài, màu đen vàng; 01 áo khoác jean, màu xanh, dài tay; 01 khẩu trang nữ, màu trắng.

Lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ sao chép từ camera của Công an phường đường Q, phường V, thành phố R ghi lại hình ảnh vụ cướp giật tài sản.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Quốc V và bị cáo Lê Thị Y mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày; Những người có mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án; Những người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Ủy ban nhân dân phường V;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

…… … …….. Hoàng Hồng Thắm